

Hướng dẫn sinh viên Khoa Mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình vận dụng phương pháp Montessori vào thiết kế hoạt động thực hành cuộc sống để rèn luyện thói quen vệ sinh cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Bùi Thị Miến

Giảng viên. Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

Received: 13/5/2024; Accepted: 18/5/2024; Published: 22/5/2024

Abstracts: *Practicing hygiene habits for preschool children is an important area in the comprehensive development of each child. Hygiene habits directly affect the child's health and physical condition. Applying the Montessori method to the design of practical life activities to train hygiene habits for 5-6 year old children helps children be more proactive and positive in life, and confidently enter first grade.*

Keywords: *Montessori method, hygiene habits*

1. Đặt vấn đề

Rèn luyện thói quen vệ sinh (TQVS) cho trẻ mầm non (MN) là một việc làm thiết thực nhằm giúp trẻ có nền nếp thói quen vệ sinh (TQVS) văn minh, phòng tránh bệnh tật và tăng cường sức khỏe đối với trẻ. Việc rèn luyện TQVS trở nên đặc biệt cần thiết và quan trọng đối với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, bởi nó có ý nghĩa to lớn trong việc củng cố cho những kỹ năng (KN) tự phục vụ cho bản thân: rửa tay, rửa mặt, đánh răng, thay quần áo, giữ gìn cơ thể sạch sẽ,... để trẻ có hành trang và tâm thế vững vàng chuẩn bị sẵn sàng bước vào lớp 1.

Hiểu rõ được tầm quan trọng của việc (RLTQVS) cho trẻ, trong học phần Vệ sinh - Dinh dưỡng dành cho sinh viên (SV) hệ Cao đẳng chính quy ngành Giáo dục MN, Trường CĐSPHB chúng tôi đã rất quan tâm và chú trọng tới vấn đề hướng dẫn SV lồng ghép việc (RLTQVS) cho trẻ vào nội dung thực hành cuộc sống (THCS).

Phương pháp (PP) Montessori được đánh giá là một PP giáo dục (GD) tiên tiến, hoàn thiện và khoa học nhất trên thế giới hiện nay. PP Montessori coi trọng sự phát triển tự nhiên của trẻ, trẻ được tự học và thực hành hầu hết các KN hàng ngày như vệ sinh (VS) cá nhân, dọn dẹp, giúp đỡ bố mẹ,... Việc vận dụng PP Montessori để hình thành thói quen VS cho trẻ sẽ giúp trẻ hình thành thói quen VS một cách dễ dàng, không bị gò bó, ép buộc, trẻ sẽ thích thú học tập với các giáo cụ và dễ dàng ghi nhớ. Tại VN, PP Montessori được du nhập và phát triển mạnh trong những năm gần đây và đặc biệt phát triển mạnh trong nền GD mầm non vì nó giúp trẻ phát triển tất cả các mặt trong cuộc sống.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những vấn đề chung

2.1.1. Giáo dục (GD) thói quen vệ sinh cho trẻ

- Khái niệm thói quen vệ sinh (TQVS): TQVS là những hành động VS của cá nhân được diễn ra trong những điều kiện ổn định về thời gian, không gian và quan hệ xã hội nhất định. Thói quen có nội dung tâm lý ổn định và thường gắn với nhu cầu cá nhân. Khi đã trở thành thói quen, mọi hoạt động tâm lý trở nên cố định, cân bằng và khó loại bỏ.

- Vai trò của việc GD TQVS cho trẻ: Việc hình thành TQVS cho trẻ có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển thể chất nói riêng và chất lượng GD nói chung. RLTQVS có ý nghĩa quan trọng trong việc GD và phát triển con người toàn diện. GD TQVS cho trẻ là điều cần thiết để tạo cho trẻ những thói quen tốt.

- Mục tiêu GDTQVS cho trẻ: GD trẻ biết cách bảo vệ các bộ phận cơ thể, giác quan và sức khỏe cho bản thân. Trẻ biết một số nền nếp, thói quen, hành vi tốt.

- Nội dung GDTQVS cho trẻ:

+ GD TQVS thân thể: Thói quen rửa mặt, tay, chân, quần áo,... được sạch sẽ để mọi người yêu mến, nét mặt, bàn tay, quần áo thơm tho, xinh đẹp hơn. Trẻ biết khi nào cần rửa tay, rửa mặt, đánh răng (rửa tay, rửa mặt khi bẩn, đánh trước khi đi ngủ sau khi ăn cơm).

+ GD TQ ăn uống có văn hóa VS: Không những đáp ứng nhu cầu sinh lý của cơ thể mà thể hiện đạo đức, thẩm mỹ, hành vi văn minh trên bàn ăn thể hiện sự tôn trọng mọi người xung quanh và người phục vụ. Một số thói quen ăn uống có văn hóa vệ sinh: VS trước khi ăn, VS trong khi ăn, VS sau khi ăn.

+ GD TQ hoạt động có văn hóa VS: Thói quen hoạt động có văn hóa VS thể hiện hành vi của trẻ khi tham gia vào các HĐ; học tập vui chơi, lao động. Tham gia các HĐ là biết giữ gìn ngăn nắp nơi học, chơi, lao động và sinh hoạt giữ gìn đồ chơi, sách vở; biết đặt mục đích cho HĐ, thực hiện kế hoạch HĐ; chuẩn bị đồ dùng cho HĐ, chọn không gian thích hợp.

+ GD thói quen giao tiếp có văn hóa: Các thói quen giao tiếp của trẻ; biết chào hỏi mọi người khi khi gặp gỡ và chia tay; thể hiện sự đề nghị khi có nhu cầu, biết thể hiện sự quan tâm người của người khác cần và đáp lại, thể hiện sự biết lỗi và cư xử đúng mực khi người khác có lỗi với mình, biết thể hiện lòng tin với tất cả mọi người. Trẻ nắm được một số quy định về giao tiếp của trẻ với người lớn và bạn trên cơ sở tôn trọng có thiện trí.

2.1.2. Phương pháp Montessori và lĩnh vực thực hành cuộc sống

+ PP giáo dục Montessori là PP sư phạm GD trẻ em dựa trên nghiên cứu và kinh nghiệm của bác sĩ, nhà GD Ý Maria Montessori (1870–1952). Bà đã nghiên cứu trên rất nhiều độ tuổi của trẻ. Bà phát hiện ra rằng trẻ có tiềm năng học tập và giai đoạn trưởng thành quan trọng nhất của trẻ là 3 - 6 tuổi. Trẻ ở giai đoạn này tò mò trước mọi thứ, chúng học gì lập tức được tiếp thu ngay. Montessori phát hiện ra rằng trẻ rất hứng thú, tập trung thực hiện một công việc làm đi làm lại nhiều lần, sau khi hoàn thành trẻ cảm thấy vui sướng, hạnh phúc, tự tin, Montessori gọi đó là normalization.

+ PP giáo dục Montessori có hai yếu tố xây dựng trọng tâm. Đầu tiên là môi trường GD gồm giáo cụ và sự luyện tập với tài liệu GD. Theo quan điểm của Montessori bà cho rằng trẻ sẽ được giáo dục tốt nếu như có một môi trường GD tốt. Môi trường GD là nơi giúp trẻ phát triển, tạo cho trẻ một môi trường tốt, từ đó trẻ có thể tự do tìm tòi sáng tạo, dần dần thích ứng với môi trường xung quanh. Đặc trưng cơ bản của PP này là: việc học của trẻ thông qua sự trải nghiệm các giác quan, tôn trọng những đặc tính riêng biệt, đề cao tính độc lập của trẻ và sự trộn lẫn lứa tuổi trong lớp học.

+ Đặc trưng thứ nhất: trẻ trong lớp học Montessori được học thông qua các giác quan.

+ Đặc trưng thứ hai: PP giáo dục Montessori luôn đề cao nét tính cách riêng biệt, sự độc lập của trẻ.

+ Đặc trưng thứ ba: Lớp học Montessori có sự trộn lẫn lứa tuổi.

- Thực hành cuộc sống là PP rất quan trọng của PP Montessori. Các bài tập thực hành cuộc sống thực

tiễn giúp trẻ phát triển khả năng kiểm soát và phối hợp các hoạt động của các bộ phận trên cơ thể, giúp trẻ rèn luyện được tính tự lập và dần thích nghi với hoàn cảnh, môi trường sống; góp phần quan trọng trong sự phát triển trí tuệ, nhân cách và là kim chỉ nam hướng tâm hồn trẻ đến với chân, thiện, mỹ.

+ Các bài tập THCS thực tiễn được thực hiện một cách tự nguyện và được lặp đi lặp lại cũng sẽ đóng góp đáng kể và “tự nhiên” cho việc phát triển thể chất. Các cơ bắp của toàn bộ cơ thể được tập luyện một cách uyển chuyển, không máy móc và không phải bởi sức ép bên ngoài như việc huấn luyện thể chất, cũng không phải chỉ được thực hiện như là một chức năng của cơ thể, mà bởi một con người, như một biểu hiện của sự sống của con người thật sự, được hiểu và có ý chí mục đích.

- Hình thành thói quen thực hiện một hoạt động một cách ý thức và có tính xây dựng để lại một “trải nghiệm” khiến cho tất cả các hình thức hoạt động khác (không có ý thức & không có tính xây dựng) trở nên “nhạt nhẽo”. Giúp trẻ hình thành thói quen đánh giá hoạt động của chính mình một cách khách quan và độc lập không theo quan điểm khen ngợi hay chê bai từ bên ngoài, mà từ sự hứng thú và khao khát sự hoàn thiện.

2.2. Hướng dẫn SV Khoa MN Trường CĐSPHB vận dụng PP Montessori vào thiết kế HĐ THCS để RLTVS cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

2.2.1. Nguyên tắc thiết kế

Nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp giữa nội dung trọng tâm và nội dung kết hợp. Nguyên tắc đảm bảo sự luân phiên kết hợp giữa các hoạt động (tĩnh-động). Nguyên tắc đảm bảo sự đa dạng trong việc sử dụng các PP và hình thức dạy học. Nguyên tắc đảm bảo hoạt động phù hợp với khả năng và trình độ nhận thức của trẻ.

2.2.2. Quy trình thiết kế hoạt động THCS

Bước 1: Xác định mục tiêu bài học

- Các mục tiêu cần xác định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với từng hoạt động hình thành KN cần rèn luyện cho trẻ. Mục tiêu của hoạt động: trẻ làm được kĩ năng gì, thao tác tay, chân.

- Tùy theo chủ đề của chương trình GDMN, đặc điểm trẻ các lứa tuổi và điều kiện CSVN của từng lớp học mà mục tiêu sẽ được cụ thể hóa và mang màu sắc riêng.

Bước 2: Xác định nội dung, lĩnh vực rèn luyện thói quen vệ sinh cho trẻ

- Mục tiêu hoạt động đạt được hay không phụ thuộc vào việc xác định phù hợp và đầy đủ nội dung và lĩnh vực RLTVS cho trẻ.

- Tùy thuộc vào từng chủ đề, các mục tiêu hoạt động đã xác định, phụ thuộc vào điều kiện CSVC của lớp học và mức độ nhận thức của trẻ để xác định các nội dung GD TQVS phù hợp với lĩnh vực THCS của PP Montessori. Liệt kê tất cả các nội dung hoạt động cần hoạt động.

Bước 3: Lựa chọn hoạt động THCS phù hợp với TQVS cần rèn luyện cho trẻ

Xác định mục tiêu bài học. Xác định nội dung, lĩnh vực RLTVS cho trẻ. Lựa chọn hoạt động THCS phù hợp với TQVS cần rèn luyện cho trẻ. Xây dựng tiến trình hoạt động

* Đánh giá hoạt động

Lựa chọn những hoạt động THCS của PP Montessori phù hợp với TQVS cần rèn luyện cho trẻ dựa trên chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

Bước 4: Xây dựng tiến trình hoạt động

Khi xây dựng tiến trình hoạt động cần nêu rõ tiến trình hoạt động. Tiến trình hoạt động càng được mô tả rõ ràng thì GV càng dễ vận dụng thực hiện. Tiến trình dạy kỹ năng của GV gồm: tên hoạt động, giáo cụ, chuẩn bị, cách tiến hành, độ tuổi áp dụng, cách thực hiện khác, điểm gây hứng thú cho trẻ, mục tiêu. Tiến trình hoạt động cần theo 1 trình tự rõ ràng, rành mạch và làm rõ được TQVS cần hình thành ở trẻ.

Bước 5: Đánh giá hoạt động

- Đánh giá sơ bộ hoạt động trong và sau khi thiết kế. Hoạt động là PP dạy học tích cực do đó phải thỏa mãn các tiêu chí: Tính khoa học – sự phạm (chính xác, cơ bản, hệ thống, sự phạm), tính thực tiễn (có tính xác thực), tính thực tế (có giá trị sử dụng vào dạy học).

- Đánh giá hoạt động sau khi thiết kế: Rà soát lại toàn bộ hệ thống, trình tự hoạt động và hoạt động sử dụng sau dạy học của GV và của trẻ đã xây dựng có phù hợp với mục tiêu, nội dung, trình độ nhận thức của trẻ. Rà soát giữ lại những hoạt động phù hợp và loại bỏ những hoạt động không phù hợp.

2.2.3. Ví dụ minh họa

Quy trình thiết kế hoạt động 3: rèn luyện thói quen “Rửa tay” cho trẻ.

Bước 1: Xác định mục tiêu bài học

Kiến thức: Trẻ nhớ được các thao tác của quy trình rửa tay. Trẻ xác định được thời điểm cần rửa tay.

- Kỹ năng: Trẻ thực hiện được các bước rửa tay theo đúng quy trình GV hướng dẫn. Rèn luyện KN quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định. Phát triển các cơ của ngón tay, bàn tay.

- Thái độ: Trẻ tích cực, hứng thú tham gia hoạt động cùng cô. Trẻ có thái độ nghiêm túc khi thực hiện

công việc VS cho bản thân. Giáo dục trẻ biết VS sạch sẽ đôi bàn tay cũng như VS thân thể để tránh các dịch bệnh.

Bước 2: Xác định nội dung, lĩnh vực RLTVS cho trẻ

- Nội dung giáo dục: VS cá nhân: VS thân thể.

- RLTVS: Rửa tay cho trẻ.

Bước 3: Lựa chọn hoạt động THCS phù hợp với TQVS cần rèn luyện cho trẻ

- Bài tập cá nhân mỗi người: hoạt động rửa tay.

Bước 4: Xây dựng tiến trình hoạt động

1: Làm ướt 2 lòng bàn tay bằng nước. Lấy xà phòng và chà 2 lòng bàn tay vào nhau. 2: Chà lòng bàn tay này lên mu và kẽ ngoài các ngón tay của bàn tay kia và ngược lại. 3: Chà 2 lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ trong ngón tay. 4: Chà mặt ngoài các ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kia. 5: Dùng bàn tay này xoay ngón cái của bàn tay kia và ngược lại. 6: Xoay các đầu ngón tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại. Rửa sạch tay dưới vòi nước chảy đến cổ tay và làm khô tay.

Bước 5: Đánh giá hoạt động.

Rà soát lại toàn bộ hệ thống, trình tự hoạt động đã xây dựng có phù hợp với mục tiêu, nội dung, trình độ nhận thức của trẻ. Trước khi tiến hành rửa tay cần có bước cho trẻ chuẩn bị đồ dùng, sẵn tay áo, tháo vòng,... Trong khi tiến hành rửa tay cần nêu rõ các thao tác cần thực hiện mấy lần. Sau khi hoạt động cần có bước cất đồ dùng hoạt động.

3. Kết luận

RLTVS cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi là một việc làm hết sức cần thiết nhằm hình thành thói quen nề nếp VS văn minh cho trẻ, làm nền tảng cho trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt nói chung, về thể chất nói riêng. Đối với SV hệ Cao đẳng ngành GDMN Trường CĐSP, việc thiết kế HĐ THCS để RLTVS cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, ngoài việc giúp trẻ PT khỏe mạnh, cân đối hài hòa, khi thiết kế các HĐTHCS để RLTVS cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi còn giúp SV mạnh dạn, tự tin, tích cực và sáng tạo, đây là tiền đề cho các em phát triển năng lực nghề nghiệp trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình giáo dục mầm non*. Hà Nội

2. Ngọc Thị Thu Hằng (2014), “*Giới thiệu phương pháp giáo dục Montessori*”, Tạp trí Khoa học ĐHSP TP Hồ Chí Minh.

3 - Lê Mai Hoa (chủ biên), Trần Văn Dân (2014), *Giáo trình vệ sinh dinh dưỡng*, NXBGDVN. Hà Nội